

TÓM TẮT CHI TIẾT

Sự phục hồi trong các nền kinh tế tiên tiến chậm hơn dự kiến vào thời điểm *Triển Vọng Kinh Tế Khu Vực Châu Á Thái Bình Dương* của chúng ta vào tháng Tư, 2011 và triển vọng toàn cầu ngày càng trở nên mơ hồ. Việc thay đổi từ chính sách kích thích phát triển của chính phủ sang nhu cầu tư nhân đã sa lầy ở Hoa Kỳ, và tình hình hỗn loạn tài chính của khu vực châu Âu ngày càng trầm trọng. Mặc dù triển vọng của các nền kinh tế tiên tiến vẫn là tiếp tục phát triển mở rộng, mặc dù còn yếu, trong thời gian còn lại của năm 2011 và 2012, nguy cơ giảm tốc độ phát triển hiện tại là lớn hơn cách đây sáu tháng, đặc biệt là khi các nhược điểm về cơ cấu vẫn không được khắc phục.

Mức tăng trưởng ở châu Á cũng ở mức vừa phải kể từ quý hai năm 2011, chủ yếu là do nhu cầu bên ngoài giảm sút. Nhu cầu trong nước nói chung là phục hồi, và các áp lực vẫn cao ở nhiều nền kinh tế, mức tăng trưởng tín dụng vẫn mạnh mẽ và lực đẩy lạm phát nói chung là cao. Cùng với triển vọng toàn cầu ngày càng yếu đi, mức tăng trưởng ở châu Á dự kiến sẽ thấp hơn đôi chút trong năm 2011-12 so với mức dự báo vào tháng Tư, 2011, nhưng mức độ mở rộng vẫn mạnh, nhờ vào nhu cầu trong nước, và lạm phát dự kiến sẽ giảm đôi chút sau khi đạt mức đỉnh trong năm 2011. Tuy nhiên, các rủi ro đối với khu vực châu Á Thái Bình Dương rõ ràng là có xu hướng giảm. Tình trạng bán tháo trong các thị trường tài chính châu Á trong tháng Tám và tháng Chín 2011 càng nhấn mạnh một điều rằng tình hình biến động tài chính của khu vực châu Âu tăng và tình hình phục hồi trì trệ ở Hoa Kỳ có thể mang lại những tín hiệu tài chính và kinh tế vĩ mô nghiêm trọng cho châu Á.

Trong số những áp lực kéo dài, các rủi ro bất lợi cho tăng trưởng đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách châu Á phải có biện pháp cân đối thận trọng vì tránh các rủi ro liên quan tới tăng trưởng đồng thời hạn chế ảnh hưởng bất lợi của các điều kiện tài chính dễ dãi kéo dài đối với các nguy cơ về lạm phát và cân đối tài chính. Ở những nền kinh tế nơi áp lực cao hơn và điều kiện tiền tệ vẫn được điều tiết, nên tiếp tục quay lại với quan điểm tiền tệ trung lập hơn, bằng cách áp dụng mức lãi suất cao hơn và tỷ giá hối đoái linh hoạt hơn (Chương II). Tuy nhiên, ở những nền kinh tế nơi lạm phát nằm trong phạm vi mục tiêu của các ngân hàng trung ương và mức độ tiếp xúc với các cú sốc nghiêm trọng bên ngoài cao hơn, có thể tạm dừng thắt chặt tiền tệ cho tới khi tình hình bấp bênh toàn cầu đã giảm. Còn hiện tại, nên để việc bình thường hóa các quan điểm chính sách tài chính tự kết thúc: ở nhiều nền kinh tế, các vị trí tài chính vẫn được điều tiết, với những thiếu hụt về cơ cấu cao hơn mức từng có trước khủng hoảng. Nếu các rủi ro bất lợi đối với triển vọng toàn cầu trở thành hiện thực, các nền kinh tế châu Á có cơ hội đảo ngược tiến trình và áp dụng nhiều biện pháp giảm nhẹ ảnh hưởng đối với hoạt động kinh tế, như nhiều nước đã từng làm để đối phó với cuộc khủng hoảng toàn cầu vào năm 2008.

Đồng thời, sự yếu kém về nhu cầu toàn cầu chỉ xác nhận rằng châu Á sẽ tận dụng được nhiều từ việc tăng cường tái cân đối tăng trưởng qua phát triển các nguồn nhu cầu trong nước. Ngoài các biện pháp cải tổ cơ cấu, việc này sẽ đòi hỏi phải xác định lại thứ tự ưu tiên của tình hình chi tiêu tài chính, nhằm tạo ra không gian tài chính cho đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu và chi dùng xã hội ưu tiên. Các biện pháp đánh giá này sẽ giúp tăng dần nhu cầu trong nước, cũng như giúp khu vực đó trụ vững hơn trước các cú sốc bên ngoài, và cũng sẽ giúp tình trạng tăng trưởng ở châu Á trở nên "toàn diện" hơn. Chương III cho biết mặc dù tình trạng tăng trưởng và mức giảm nghèo đói tăng, nhưng sự bất bình đẳng về thu nhập ở châu Á cũng tăng trong thập kỷ qua. Các biện pháp tăng cường hội nhập tài chính khu vực cũng giúp tái cân đối qua việc tăng cường tiếp cận tài chính và củng cố thêm nhu cầu trong nước (Chương IV).

Các nền kinh tế Thái bình dương và các nền kinh tế có mức thu nhập thấp của châu Á gặp phải những trở ngại cụ thể trong thời gian trung hạn và ngắn hạn (Chương V). Ở các quốc gia có thu nhập thấp, cuộc chiến chống lạm phát càng phức tạp hơn do các ảnh hưởng mạnh mẽ vòng hai, nhu cầu giảm dần các khoản trợ cấp, và các kỳ vọng về lạm phát ít có cơ sở hơn. Các nền kinh tế Thái bình dương cần áp dụng thêm các biện pháp cải tổ cơ cấu nhằm thúc đẩy tiềm năng tăng trưởng.